TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 2177/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa.
2. Ông Nguyễn Thành Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 565/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6248/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Anh D, sinh năm 1977; Địa chỉ: 201 Bùi Thị Xuân, Phường A, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Van Khanh B (Văn Bảo K), sinh năm 1979; Quốc tịch: Việt Nam; Địa chỉ: 9392 Souza Ave Garden Grove CA 92844, USA (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2019, bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2019 của nguyên đơn Ông Hoàng Anh D trình bày:

Ông và bà Van Khanh B (Văn Bảo K) tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 1615 quyển số 08 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/6/2014. Sau khi kết hôn, sống chung hạnh phúc được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống trái ngược. Mặc dù hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt được kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai bên quyết định sống ly thân, bà Van Khanh B (Văn Bảo K) trở về HK sinh sống còn ông sống ở Việt Nam. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên lạc, không quan tâm nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Van Khanh B (Văn Bảo K) để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Ông Hoàng Anh D khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Anh D khai không có.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 961/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền Hợp chúng quốc HK thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 03 tháng 8 năm 2020, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 8 năm 2020 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 28 tháng 9 năm 2020, xét xử công khai lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 27 tháng 10 năm 2020. Trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự do Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn cư trú ở nước ngoài thì phiên tòa lần 02 sẽ được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bà Van Khanh B (Văn Bảo K).

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1980/BTP-PLQT về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc HK đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 11 tháng 6 năm 2020 bằng phương thức: Tống đạt trực tiếp cho đương sự.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, Ông Hoàng Anh D có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử của Tòa án, do bà bận công việc, không sắp xếp được thời gian theo lịch triệu tập của Tòa án.

Bị đơn bà Van Khanh B (Văn Bảo K) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng bà Van Khanh B (Văn Bảo K) không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm" tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Hoàng Anh D được ly hôn với bà Van Khanh B (Văn Bảo K).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Hoàng Anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Van Khanh B (Văn Bảo K). Bị đơn hiện đang cư trú tại 9392 Souza Ave Garden Grove CA 92844, USA. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Van Khanh B (Văn Bảo K) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 1615 quyển số 08 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/6/2014 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông Hoàng Anh D và bà Van Khanh B (Văn Bảo K) là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, tại bản tự khai của ông D khai rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống trái ngược. Mặc dù hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt được kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai bên quyết định sống ly thân, bà Van Khanh B (Văn Bảo K) trở về HK sinh sống còn ông sống ở Việt Nam. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên lạc, không quan tâm nhau từ năm 2017 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo ngày giờ hòa giải, xét xử cho bà Van Khanh B (Văn Bảo K) nhưng bà Van Khanh B (Văn Bảo K) vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt, qua đó cho thấy bà Van Khanh B (Văn Bảo K) đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau. Nay mỗi người sống mỗi nơi, không có khả năng đoàn tụ, hàn gắn, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Ông Hoàng Anh D khai không có.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Anh D khai không có.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[4.1] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Toàn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024689 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[4.2] Về chi phí tố tụng khác: Ông D phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Ông D đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Ông Hoàng Anh D nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với bà Van Khanh B (Văn Bảo K) thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Hoàng Anh D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Anh D được ly hôn với bà Van Khanh B (Văn Bảo K).

(Giấy chứng nhận kết hôn số 1615 quyển số 08 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/6/2014 cho Ông Hoàng Anh D và bà Van Khanh B (Văn Bảo K) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Về án phí: Nguyên đơn Ông Hoàng Anh D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số AA/2019/0024689 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

2.2. Về chi phí tố tụng khác: Ông D phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Ông D đã nộp đủ.

3. Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Ông Hoàng Anh D nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với bà Van Khanh B (Văn Bảo K) thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Khánh